

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2016

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Năm 2016 là năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII. Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu có nhiều điểm mới, trong khi các văn bản hướng dẫn thi hành Luật còn thiếu và chưa đồng bộ; quy trình, thủ tục, các quy định trong quản lý đầu tư xây dựng chưa được thống nhất, ảnh hưởng không nhỏ tới việc thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ bản. Song, với sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt, cụ thể của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự nỗ lực cố gắng của các ngành, các cấp, các chủ đầu tư và cộng đồng các doanh nghiệp nên tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm 2016 đã đạt được những kết quả tích cực. Kết quả cụ thể như sau:

1. Tình hình huy động vốn đầu tư phát triển trên địa bàn

Huy động vốn đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm ước đạt 60.750 tỷ đồng, bằng 48,6% kế hoạch (cùng kỳ đạt 47%), tăng 19,1% so với cùng kỳ, trong đó:

- Vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước (bao gồm cả vốn ODA) 6.093 tỷ đồng (chiếm 10% tổng nguồn), bằng 44% KH, tăng 17% so với cùng kỳ.

- Vốn tín dụng đầu tư phát triển 5.335 tỷ đồng (chiếm 9% tổng nguồn), bằng 48% KH, tăng 18% so với cùng kỳ.

- Vốn đầu tư của doanh nghiệp nhà nước 652 tỷ đồng (chiếm 1% tổng nguồn), bằng 50% KH, tăng 11% so với cùng kỳ.

- Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài 31.720 tỷ đồng (chiếm 52% tổng nguồn), bằng 49% KH, tăng 20% với cùng kỳ.

- Vốn đầu tư của dân cư và tổ chức doanh nghiệp ngoài nhà nước 16.950 tỷ đồng, bằng 50% KH (chiếm 28% tổng nguồn), tăng 19% so với cùng kỳ.

Sáu tháng đầu năm, đã hoàn thành đưa vào sử dụng một số dự án quan trọng trên địa bàn tỉnh như: Cải tạo, nâng cấp đường Hồ Xuân Hương, TX. Sầm Sơn; Đại lộ Nam sông Mã - GD I; Đường Trần Nhân Tông, TX. Sầm Sơn,... Khởi công xây dựng một số dự án như: Trung tâm thương mại Vincom và Trụ sở làm việc Thành ủy - HĐND - UBND thành phố Thanh Hóa (do Tập đoàn Vingroup đầu tư); Khu đô thị Sao Mai Triệu Sơn - Thanh Hóa; Dây chuyền số 2 - Nhà máy xi măng Long Sơn... và một số dự án đầu tư công khác do tỉnh quản lý.

Công tác vận động, xúc tiến đầu tư và các hoạt động kinh tế đối ngoại tiếp tục được quan tâm; Lãnh đạo tỉnh đã tiếp và làm việc với nhiều đoàn đại biểu của các tổ chức quốc tế, các tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp trong và ngoài nước. Tổ chức xúc tiến đầu tư tại Singapore, Nhật Bản,... để tranh thủ vận động tài trợ, thu hút các dự án đầu tư vào tỉnh. Sáu tháng đầu năm, đã chấp thuận chủ trương đầu tư cho 81 dự án đầu tư trực tiếp (3 dự án FDI) với tổng số vốn đăng ký đạt 9.119 tỷ đồng và 28 triệu USD. Thành lập mới 712 doanh nghiệp, với tổng số vốn đăng ký là 3.536 tỷ đồng; so với cùng kỳ tăng 21% về số doanh nghiệp và 3% về vốn.

2. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2016 do tỉnh quản lý

2.1. Về kế hoạch vốn và công tác giao kế hoạch:

- Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2016 do tỉnh quản lý là 5.164 tỷ đồng (không bao gồm vốn thu từ tiền sử dụng đất), gồm:

+ Vốn kế hoạch năm 2015 kéo dài thời gian giải ngân sang năm 2016 là 398 tỷ đồng, chiếm 8% tổng nguồn (trong đó: vốn các chương trình mục tiêu 36 tỷ đồng, vốn trái phiếu Chính phủ 357 tỷ đồng, vốn ODA 5 tỷ đồng).

+ Vốn kế hoạch năm 2016 là 4.488 tỷ đồng, chiếm 87% tổng nguồn (trong đó: vốn đầu tư trong cân đối: 1.288 tỷ đồng; vốn tín dụng đầu tư phát triển 125 tỷ đồng; vốn các chương trình mục tiêu 1.123 tỷ đồng, vốn các chương trình MTQG 392 tỷ đồng, vốn trái phiếu Chính phủ 1.111 tỷ đồng, vốn ODA 449 tỷ đồng).

+ Vốn bổ sung trong 6 tháng đầu năm (vốn tăng thu ngân sách tỉnh, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư) là 278 tỷ đồng, chiếm 5% tổng nguồn.

- Công tác phân bổ, giao kế hoạch vốn đảm bảo mục tiêu đầu tư Trung ương giao và Nghị quyết của HĐND tỉnh. Đến ngày 15/6/2016, số vốn đã được giao kế hoạch chi tiết cho các chương trình dự án là 4.984 tỷ đồng, đạt 96% tổng nguồn (cùng kỳ năm 2012 đạt 78%, năm 2013 đạt 96%, năm 2014 đạt 98%, năm 2015 là 100%). Số vốn còn lại chưa giao kế hoạch chi tiết cho các dự án là 180 tỷ đồng, thuộc chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (do Trung ương chưa có hướng dẫn về nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư phát triển). Riêng vốn trái phiếu Chính phủ thuộc Chương trình kiên cố hóa trường, lớp học chưa được Trung ương giao kế hoạch chi tiết (250,74 tỷ đồng).

- Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2016 được bố trí tập trung hơn, ưu tiên cho các chương trình, dự án trọng điểm, các dự án chuyển tiếp; đồng thời bố trí vốn giải quyết những vấn đề cấp bách, bảo đảm cơ cấu tương đối phù hợp giữa các vùng miền, trong đó: bố trí cho các dự án hoàn thành 485 tỷ đồng, chiếm 10% tổng nguồn vốn, các dự án chuyển tiếp 3.848 tỷ đồng, chiếm 75% tổng nguồn vốn; các dự án khởi công mới và chuẩn bị đầu tư 831 tỷ đồng, chiếm 15% tổng nguồn vốn. Vốn bố trí cho các dự án do các sở, ban, ngành cấp tỉnh làm chủ đầu tư chiếm 55% tổng nguồn, các dự án do huyện, xã làm chủ đầu tư chiếm khoảng 45% tổng nguồn.

2.2. Về tình hình thực hiện kế hoạch:

Sáu tháng đầu năm, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các ngành, các cấp tiếp tục tăng cường kiểm tra, giám sát, chỉ đạo các chủ đầu tư đơn đốc nhà thầu tập trung nhân lực, máy móc, thiết bị và tranh thủ thời tiết thuận lợi để thi công nên nhìn chung tiến độ thực hiện và giải ngân của các dự án đầu tư công do tỉnh quản lý có chuyển biến tích cực so với kế hoạch và cùng kỳ. Giá trị khối lượng thực hiện của các dự án ước đạt 2.026 tỷ đồng, bằng 41% số vốn đã giao kế hoạch chi tiết và bằng 39% kế hoạch (cùng kỳ bằng 37% kế hoạch); giải ngân đến ngày 15/6 đạt 2.301 tỷ đồng (không tính vốn đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất), bằng 51% số vốn đã giao kế hoạch chi tiết (cùng kỳ đạt 40% kế hoạch), trong đó: các dự án hoàn thành đạt 93% kế hoạch, các dự án chuyển tiếp đạt 49% kế hoạch và các dự án khởi công mới đạt 13% kế hoạch. Các nguồn vốn có tiến độ thực hiện và giải ngân khá như: vốn cân đối ngân sách tỉnh (giải ngân đến ngày 15/6 đạt 62% kế hoạch), vốn chương trình phát triển kinh tế - xã hội các vùng (55%), Chương trình mục tiêu Phát triển kinh tế thủy sản bền vững (73%), Hạ tầng khu kinh tế (58%),...

3. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư trực tiếp

- Dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): Giá trị khối lượng thực hiện 6 tháng ước đạt 31.720 tỷ đồng, bằng 49% kế hoạch, tăng 20% so với cùng kỳ. Các dự án có tiến độ thực hiện nhanh như: Liên hợp lọc hoá dầu Nghi Sơn; Nhà máy sản xuất dầu ăn và các sản phẩm chiết xuất từ dầu ăn; Nhà máy may xuất khẩu xã Thọ Vực, huyện Triệu Sơn; Nhà máy may xuất khẩu tại huyện Đông Sơn,...

- Dự án đầu tư trực tiếp trong nước (DDI): Giá trị khối lượng thực hiện ước đạt 6.612 tỷ đồng, bằng 41% kế hoạch và tăng 24% so với cùng kỳ. Các dự án có tiến độ thực hiện nhanh như: Nhà máy xi măng Long Sơn, Thủy điện Hồi Xuân, Thủy điện Trung Sơn, Thủy điện Cẩm Thủy 1,...

4. Tình hình thực hiện các dự án có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư

Đến nay, trên địa bàn tỉnh có 41 dự án có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư (trong đó có 22/41 dự án đã có kết quả lựa chọn nhà đầu tư với diện tích 445 ha; 19/41 dự án chưa có kết quả lựa chọn nhà đầu tư). Cụ thể như sau:

- 01/41 dự án thực hiện theo hình thức chấp thuận đầu tư; 02/41 dự án đã được công nhận chủ đầu tư.

- 19/41 dự án đã ký hợp đồng và đang triển khai thực hiện, trong đó 9/19 dự án có tiến độ thực hiện tương đối đảm bảo theo hợp đồng đã ký kết, gồm: Khu dân cư đập đá thuộc tiểu khu 6 thị trấn Tĩnh Gia; Khu dân cư cầu Trắng, cầu Tàng, huyện Ngọc Lặc; Khu thương mại dịch vụ và dân cư B-TM1 thuộc Khu đô thị mới Đông Hương; Khu dân cư thị trấn Thọ Xuân; Khu nhà ở thương mại Nam đường Nguyễn Phục, xã Quảng Thắng, TP Thanh Hóa; Khu dân cư Đông Vệ, phường Đông Vệ, TP. Thanh Hóa; Khu đô thị Sao Mai, xã Xuân Thịnh và xã Thọ Dân, huyện Triệu Sơn; Khu dân cư An Phú Hưng, TP. Thanh Hóa; dự án Công viên nước Đông Hương; 10/19 dự án còn lại có tiến độ thực hiện chậm.

- 19/41 dự án chưa có kết quả lựa chọn nhà đầu tư, trong đó: 01 dự án đã phê duyệt HSYC; 02 dự án đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư; 03 dự án đang tổ chức sơ tuyển nhà đầu tư; 13 dự án còn lại đã được đăng tải danh mục lên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

- Tổng số tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách nhà nước của các dự án đã có kết quả lựa chọn nhà đầu tư là 523,6 tỷ đồng. Đến nay, tổng số tiền sử dụng đất đã nộp ngân sách nhà nước là 114,8 tỷ đồng, số tiền nộp chậm so với quy định trong hợp đồng 162,5 tỷ đồng.

5. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP)

Trên địa bàn tỉnh có 12 dự án triển khai thực hiện theo hình thức PPP (gồm 7 dự án do tỉnh quản lý, 5 dự án do Bộ Giao thông Vận tải quản lý được triển khai trên địa bàn tỉnh), tình hình cụ thể như sau:

- 01/07 dự án đã triển khai thực hiện (Dự án đường giao thông từ cảng hàng không Thọ Xuân đi KKT Nghi Sơn - Hợp đồng BT): Đến nay, giá trị khối lượng của dự án đạt 44,% so với hợp đồng; đã bàn giao mặt bằng cho nhà đầu tư là 65/65,9 km (đạt 98,7%).

- 02/07 dự án đã có kết quả lựa chọn nhà đầu tư (Dự án Khu trung tâm hành chính mới thành phố Thanh Hoá theo hợp đồng BT và Dự án không gian du lịch ven biển phía Đông đường Hồ Xuân Hương, thị xã Sầm Sơn theo hợp đồng BOT).

- 01/07 dự án đang trình thẩm định, phê duyệt HSMT (Dự án đầu tư xây dựng mới Trường THCS Chu Văn An và đầu tư xây dựng hoàn chỉnh Trung tâm Thể dục thể thao huyện Nga Sơn theo hợp đồng BT).

- 01/07 dự án đang trình thẩm định, phê duyệt BCNCKT (Dự án Bảo tồn, tôn tạo Khu di tích lịch sử Thái Miếu Nhà Hậu Lê tại phường Đông Vệ, TP. Thanh Hóa theo hợp đồng BT).

- 02/7 dự án đã phê duyệt đề xuất dự án (Hệ thống cấp nước sạch cho thị trấn huyện Hậu Lộc và một số xã lân cận thị trấn huyện Hậu Lộc theo hợp đồng BOT; Cầu bắc qua sông Nhà Lê thuộc tuyến đường vành đai Đông Tây, TP. Thanh Hóa theo hợp đồng BT).

- 05/05 dự án do Bộ Giao thông Vận tải quản lý, gồm: 01 dự án đang triển khai thực hiện (Tuyến đường vành đai phía Tây, TP Thanh Hóa - GĐ I theo hình thức BOT); 04 dự án đã phê duyệt đề xuất dự án, gồm: Cải tạo, nâng cấp QL47 tỉnh Thanh Hóa (BOT); Cải tạo, nâng cấp QL45 (BOT); Đường cao tốc đoạn Ninh Bình (Mai Sơn) - Thanh Hóa (BOT); Đường bộ cao tốc đoạn Quốc lộ 45 - Nghi Sơn (BOT).

II. HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những hạn chế, yếu kém

- Nhiều dự án được chấp thuận chủ trương đầu tư đã quá hạn theo quy

định nhưng chưa hoàn thành thủ tục về đất đai, xây dựng, môi trường để khởi công xây dựng; hầu hết các dự án đã chậm so với tiến độ được xác định trong giấy chứng nhận đầu tư và văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư; một số dự án chậm tiến độ trên 24 tháng nhưng nhà đầu tư vẫn không tích cực triển khai thực hiện, như: Công trình hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới ven sông Hạc - TP. Thanh Hóa; Khu đô thị du lịch sinh thái Tân Dân; Khu du lịch biển Golden Coast Resort xã Hải Hòa, huyện Tĩnh Gia; khu du lịch sinh thái Đảo Nghi Sơn tại xã Nghi Sơn; Đô thị du lịch biển Tiên Trang, huyện Quảng Xương; Khu biệt thự cao cấp xã Quảng Cư, thị xã Sầm Sơn; Nhà máy nhiệt điện Công Thanh; Nhà máy phân đạm Công Thanh; Nhà máy xi măng Thanh Sơn; Bệnh viện Tâm An, Bệnh viện mắt Bình Tâm,...

- Chỉ số PCI năm 2015 của tỉnh đứng thứ 10 cả nước và đứng đầu khu vực Bắc Trung Bộ, tăng 2 bậc so với năm 2014; song có 07/10 chỉ số thành phần có điểm số và thứ bậc giảm so với năm 2014, trong đó có một số chỉ số thành phần quan trọng xếp thứ hạng thấp so với cả nước như: Cạnh tranh bình đẳng (đứng thứ 62/63 tỉnh, thành phố); Chi phí thời gian (đứng thứ 53/60); Tính năng động và tiên phong của lãnh đạo (đứng thứ 44/63); Tiếp cận đất đai (đứng thứ 42/63); Chi phí không chính thức (đứng thứ 40/63).

- Các dự án có sử dụng đất triển khai chậm so với kế hoạch; nhiều nhà đầu tư chưa tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước theo hợp đồng đã ký kết; đến nay, tổng số tiền sử dụng đất đã nộp ngân sách nhà nước là 114,8 tỷ đồng, số tiền nộp chậm so với quy định trong hợp đồng là 162,5 tỷ đồng. Việc triển khai thực hiện đầu tư các dự án PPP trên địa bàn tỉnh còn nhiều khó khăn, vướng mắc do hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn còn thiếu và chưa đồng bộ; nhà đầu tư, các đơn vị quản lý nhà nước chưa có kinh nghiệm trong tổ chức thực hiện.

- Công tác GPMB để triển khai thực hiện các dự án đầu tư vẫn còn khó khăn, vướng mắc ở một số địa bàn như: Khu kinh tế Nghi Sơn, thành phố Thanh Hóa, thị xã Sầm Sơn, huyện Mường Lát, Quan Hóa, Triệu Sơn, Đông Sơn, Thọ Xuân, Nông Công,...

- Tiến độ thực hiện của một số chương trình, dự án còn chậm so với kế hoạch và so với yêu cầu đề ra, nhất là các dự án khởi công mới, các dự án thuộc CTMTQG xây dựng nông thôn mới, CTMTQG giảm nghèo bền vững, các dự án sử dụng vốn TPCP thuộc chương trình kiên cố hóa trường lớp học và nhà công vụ giáo viên. Đến ngày 15/6/2016 chỉ có 09/25 dự án khởi công mới từ nguồn vốn ngân sách tỉnh đã lựa chọn được nhà thầu xây lắp.

- Số dư vốn tạm ứng tuy giảm so với đầu năm nhưng vẫn còn cao, tính đến ngày 15/6 là 1.520 tỷ đồng (cùng kỳ là 1.251 tỷ đồng), trong đó riêng 37 dự án có số dư vốn tạm ứng từ 5 tỷ đồng trở lên là 1.399 tỷ đồng, chiếm 92% vốn ứng. Một số dự án có số vốn tạm ứng từ năm 2013 trở về trước nhưng hoàn ứng rất chậm và không có nhiều chuyển biến như: Đường 513 – Khu kinh tế Nghi Sơn (25 tỷ đồng), Đường liên xã bản Na Tao, Pù Nhi đi bản Chai, xã Mường Chanh, huyện Mường Lát (111 tỷ đồng), đường Bắc Nam 2 - Khu kinh tế Nghi

Sơn (14 tỷ đồng); Đường giao thông từ quốc lộ 1A vào khu du lịch Hải Hoà - Tĩnh Gia (5 tỷ đồng).

- Công tác quản lý chất lượng công trình đã có chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế và chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra; theo báo cáo của Sở Xây dựng, qua kiểm tra một số công trình còn thiếu sót về hồ sơ quản lý chất lượng công trình, chưa đáp ứng được yêu cầu thiết kế, đặc biệt là các công trình ở khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa.

- Công tác lập, nộp báo cáo quyết toán ở nhiều chủ đầu tư vẫn còn chậm so với quy định; theo số liệu của Sở Tài chính đến ngày 15/6, còn 69 công trình, gói thầu hoàn thành thuộc thẩm quyền phê duyệt quyết toán của Chủ tịch UBND tỉnh đã quá hạn nhưng các chủ đầu tư chưa lập hoặc nộp báo cáo quyết toán theo quy định. Việc xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản còn chậm, nhất là ở cấp huyện, xã; một số huyện có số nợ đọng xây dựng cơ bản còn lớn như: Yên Định, Nga Sơn, Tĩnh Gia, Hoằng Hóa, Quảng Xương, Nông Cống,...

- Công tác giám sát, đánh giá đầu tư chưa được quan tâm đúng mức; chế độ báo cáo định kỳ chưa được các chủ đầu tư thực hiện nghiêm túc, nhất là các báo cáo hàng tháng, quý và báo cáo trước khi khởi công xây dựng công trình, trước khi điều chỉnh dự án, kết thúc dự án. Số lượng dự án, chương trình được giám sát cộng đồng chưa nhiều, chưa tương xứng với số dự án đang triển khai thực hiện trên địa bàn.

2. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém

a) Nguyên nhân khách quan:

- Một số nguồn vốn được Trung ương giao kế hoạch chậm so với các năm trước hoặc chưa có nguyên tắc, tiêu chí phân bổ để thực hiện (chiếm khoảng 15% tổng số vốn kế hoạch năm 2016 của tỉnh), trong đó: vốn NSTW đợt 2 giao kế hoạch chi tiết ngày 12/5/2016, vốn trái phiếu Chính phủ đợt 2 giao kế hoạch chi tiết ngày 14/5/2016, vốn trái phiếu chính phủ chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giao kế hoạch chi tiết ngày 6/4/2016; riêng vốn trái phiếu Chính phủ chương trình kiên cố hóa trường lớp học và nhà công vụ giáo viên chưa được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện.

- Thủ tướng Chính phủ chưa phê duyệt Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, cơ chế quản lý, điều hành thực hiện các CTMTQG, nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư phát triển CTMTQG giảm nghèo bền vững, nên các địa phương chưa có cơ sở để giao kế hoạch vốn cho các dự án, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2016.

- Một số chương trình, dự án đầu tư từ vốn NSTW, TPCP đã hết hạn mức hỗ trợ từ ngân sách Trung ương và không thuộc tiêu chí hỗ trợ đầu tư của Trung ương trong giai đoạn 2016 - 2020, trong khi ngân sách tỉnh chưa có khả năng cân đối, bố trí vốn để thực hiện nên thời gian thực hiện dự án kéo dài.

- Một số quy định của Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu, Luật Xây dựng chưa thống nhất, chồng chéo, gây khó khăn, lúng túng trong quá trình thực hiện,

dẫn đến tiến độ thực hiện và giải ngân của các dự án chậm theo quy định. Quy trình, thủ tục đầu tư, tổ chức thực hiện của quá trình đầu tư xây dựng chặt chẽ hơn, tăng thêm nhiều bước thủ tục, thời gian, nên quá trình thực hiện một số công việc dài hơn so với các quy định trước đây.

b) Nguyên nhân chủ quan:

- Năng lực của một số chủ đầu tư còn hạn chế, tính cụ thể, quyết liệt, trách nhiệm trong tổ chức thực hiện chưa cao, nên việc triển khai thực hiện các dự án còn khó khăn, chậm trễ và kết quả đạt thấp.

- Cấp ủy, chính quyền một số địa phương chưa thực sự quyết liệt, vào cuộc trong công tác bồi thường GPMB của các dự án đầu tư trên địa bàn quản lý, nên còn những khó khăn, vướng mắc ở nhiều dự án.

- Một số nhà thầu chưa đáp ứng được yêu cầu, trách nhiệm chưa cao, sau khi trúng thầu chưa tập trung đầy đủ máy móc, thiết bị, nhân lực theo hồ sơ dự thầu để thi công. Năng lực của một số nhà thầu tư vấn chưa đáp ứng được yêu cầu, hồ sơ dự án phải điều chỉnh, bổ sung nhiều lần trong quá trình thực hiện.

- Công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các dự án của các sở, ngành, các cơ quan chức năng tuy được tăng cường song hiệu quả chưa cao, việc xử lý hoặc đề xuất xử lý các sai phạm của chủ đầu tư, nhà thầu còn chưa triệt để.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2016

Để hoàn thành kế hoạch đầu tư phát triển năm 2016, trong 6 tháng cuối năm, các cấp, các ngành, các chủ đầu tư cần tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt các giải pháp đã đề ra từ đầu năm, đồng thời tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tổ chức triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 19/2016/NQ-CP ngày 28/04/2016 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020; Biên bản cam kết giữa UBND tỉnh và VCCI về tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp. rà soát các thủ tục hành chính về đất đai, xây dựng, môi trường, cấp điện, nước, phòng cháy chữa cháy,... để giảm tối đa thời gian thẩm định, phê duyệt nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các chủ đầu tư hoàn thành hồ sơ, thủ tục và đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án. Ban hành cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, địa phương trong chuẩn bị và triển khai thực hiện dự án đầu tư nhằm giảm bớt các đầu mối, thủ tục không thực sự cần thiết, tạo thuận lợi cho nhà đầu tư tổ chức đầu tư, sản xuất kinh doanh.

Đấu môi chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành Trung ương để tiếp nhận thông tin về định hướng ưu tiên đầu tư của các nhà tài trợ, đặc biệt là nhóm 6 Ngân hàng (WB, ADB, KEXIM, AFD, JICA, KFW), kịp thời cập nhật thông tin về nguồn vốn ODA, lĩnh vực ưu tiên phục vụ công tác chuẩn bị hồ sơ, đề xuất dự án cho phù hợp. Hoàn thành đề cương Dự án Phát

triển đô thị động lực Tỉnh Gia, Dự án Phát triển doanh nghiệp và công nghiệp tỉnh Thanh Hóa và Dự án Cải thiện cơ sở hạ tầng đô thị Ngọc Lặc để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định.

Căn cứ vào kết quả xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2015 để tập trung chỉ đạo, khắc phục những chỉ tiêu, chỉ số thành phần có điểm số và thứ hạng thấp hơn so với năm 2014, phấn đấu PCI năm 2016 của tỉnh tiếp tục nằm trong top 10 của cả nước.

2. Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện tốt chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 44-TB/VPTU ngày 27/4/2016, của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 5447/UBND-THKH ngày 30/5/2016 về các dự án có sử dụng đất đã được giao đất, cho thuê đất, chấp thuận chủ trương đầu tư trên địa bàn tỉnh.

3. Các bên mời thầu dự án có sử dụng đất cần tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án; đôn đốc các nhà đầu tư thực hiện nghĩa vụ ngân sách với nhà nước theo hợp đồng đã ký kết. Xác định cơ quan đầu mối quản lý hoạt động PPP trên địa bàn tỉnh, nhằm thống nhất trong việc quản lý, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các nhà đầu tư trong quá trình thực hiện.

4. Các chủ đầu tư khẩn trương hoàn thành việc lựa chọn nhà thầu đối với các dự án, hạng mục công trình khởi công mới, chậm nhất 30/9/2016 (trừ các dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương, các dự án sử dụng vốn TPCP thuộc chương trình kiên cố hóa và nhà công vụ giáo viên) phải tổ chức lựa chọn được nhà thầu để khởi công xây dựng công trình. Phối hợp với các chủ đầu tư tập trung chỉ đạo, giải quyết kịp thời những vướng mắc trong công tác GPMB để bàn giao mặt bằng sạch cho các dự án. Đối với các dự án được giao kế hoạch khởi công mới, ưu tiên vốn cho công tác bồi thường GPMB, chỉ được khởi công khi có đủ điều kiện về mặt bằng (đối với công trình điểm như: dân dụng, trạm bơm,... phải giải phóng toàn bộ mặt bằng; đối với công trình tuyến như: giao thông, đê điều... phải giải phóng tối thiểu 50% mặt bằng liền tuyến mới khởi công xây dựng).

- Tập trung, chỉ đạo nhà thầu huy động máy móc, thiết bị, nhân lực để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án. Đôn đốc các nhà thầu nghiệm thu, lên phiếu giá khối lượng hoàn thành để thanh toán và hoàn ứng theo quy định, nhất là các dự án có số dư tạm ứng lớn từ năm 2014 trở về trước.

- Trên cơ sở kế hoạch vốn được giao, rà soát và có kế hoạch giải ngân cụ thể đối với từng dự án, gói thầu, phấn đấu giải ngân hết kế hoạch vốn trong năm 2016, hạn chế tối đa việc để dồn vốn giải ngân vào cuối năm (hoặc kéo dài sang năm 2017). Trường hợp dự kiến khả năng không giải ngân hết kế hoạch vốn, báo cáo về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, điều chuyển vốn cho dự án khác theo quy định. Nếu không có văn bản báo cáo mà không giải ngân hết vốn được giao kế hoạch thì chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh.

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với các chủ đầu tư tập

trung chỉ đạo, giải quyết kịp thời những vướng mắc trong công tác GPMB để bàn giao mặt bằng sạch cho các dự án. Huy động các nguồn vốn đối ứng (CT 135, CT 257, CTMTQG xây dựng nông thôn mới) thuộc trách nhiệm tham gia của huyện, thị xã, thành phố để đảm bảo vốn đối ứng cho các dự án thực hiện đúng tiến độ và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với chủ đầu tư rà soát, tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, điều chuyển vốn của các dự án có tiến độ thực hiện chậm, tỷ lệ giải ngân thấp, theo hướng dự án được giao kế hoạch vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành nhưng đến thời điểm 30/6/2016 chưa giải ngân hết kế hoạch vốn; dự án chuyển tiếp nhưng đến thời điểm 30/6/2016 giải ngân dưới 50% kế hoạch vốn; dự án khởi công mới nhưng đến thời điểm 30/9/2016 (trừ các dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương) chưa lựa chọn được nhà thầu thi công để ưu tiên vốn cho các dự án trọng điểm và các dự án đủ điều kiện theo quy định. Đồng thời, tham mưu cho UBND tỉnh xử lý nghiêm các chủ đầu tư chậm trễ, thiếu trách nhiệm trong công tác chuẩn bị đầu tư.

- Phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh khẩn trương hoàn chỉnh quy định về phân cấp thẩm định dự án, thiết kế cơ sở, dự toán các dự án; quy định về phân cấp và ủy quyền trong hoạt động quản lý đầu tư từ vốn nhà nước (thay thế Quyết định 4090/2007/QĐ-UBND); sửa đổi tiêu chí xác định những dự án quan trọng cần xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi quyết định đầu tư, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định để tổ chức thực hiện.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan khẩn trương rà soát nhu cầu vốn còn thiếu của các dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Trung ương, vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2011-2015 theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 3012/UBND-THKH ngày 17/3/2016, để chủ động trong việc cân đối, bố trí vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Xác định danh mục các dự án dự kiến khởi công mới trong kế hoạch đầu tư phát triển năm 2017 để chuẩn bị hồ sơ, thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công, đảm bảo đầy đủ các điều kiện để khi có kế hoạch vốn sẽ triển khai thực hiện ngay. Tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 và xây dựng Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2017 theo quy định.

7. Sở Tài chính rà soát các nguồn vốn sắp xếp nhiệm vụ chi, nguồn tăng thu báo cáo UBND tỉnh xem xét, bổ sung vốn cho các dự án, trong đó ưu tiên các dự án trọng điểm, các dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2016 và đầu năm 2017, vốn đối ứng cho các dự án ODA nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện, đảm bảo cam kết với các nhà tài trợ. Chủ động đấu thầu với Bộ Tài chính để tranh thủ tối đa vốn bổ sung trong năm (vốn kết dư ngân sách, dự phòng và tăng thu ngân sách Trung ương) cho các dự án trọng điểm của tỉnh.

- Phối hợp với Cục thuế Thanh Hóa rà soát nguồn thu để thống nhất chỉ đạo, thực hiện quyết liệt các giải pháp tăng thu, chống thất thu và thu nợ thuế, phấn đấu vượt thu ngân sách nhà nước, bổ sung vốn cho đầu tư phát triển.

- Đôn đốc, yêu cầu các chủ đầu tư khẩn trương hoàn thành hồ sơ, thủ tục để thẩm định, trình duyệt quyết toán đối với các dự án hoàn thành, nhất là các dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Trung ương, vốn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2011-2015 theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 3012/UBND-THKH ngày 17/3/2016. Đồng thời, hướng dẫn các chủ đầu tư và Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện đẩy nhanh việc lập hồ sơ quyết toán, thẩm tra và trình phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND huyện.

8. Kho bạc Nhà nước kiểm soát chặt chẽ các khoản chi từ nguồn vốn NSNN và TPCP; chỉ giải ngân cho các mục tiêu đã được xác định cụ thể trong các quyết định giao kế hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh, đồng thời thực hiện nghiêm việc thu hồi vốn tạm ứng theo quy định.

9. Các ngành chức năng thường xuyên cập nhật các quy định mới trong lĩnh vực đầu tư xây dựng để hướng dẫn thực hiện; tham mưu cho UBND tỉnh cụ thể hoá các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng cho phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; tổ chức các lớp tập huấn về quản lý dự án, giám sát đánh giá đầu tư, công tác đấu thầu, quản lý, thực hiện dự án PPP... nhằm nâng cao năng lực cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đầu tư và xây dựng.

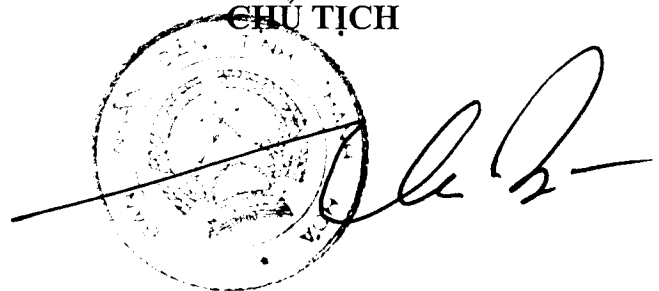
10. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chất lượng công trình, công tác lựa chọn nhà thầu; chủ đầu tư các công trình sử dụng vốn đầu tư công phải thường xuyên kiểm tra, giám sát chất lượng công trình và chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch UBND tỉnh về chất lượng công trình do mình làm chủ đầu tư. Tăng cường công tác giám sát cộng đồng trong việc đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong quản lý và thực hiện đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở các nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm nêu trên và tình hình thực tế từng dự án, từng gói thầu, các cấp, các ngành, các chủ đầu tư khẩn trương xác định cụ thể nhiệm vụ, giải pháp còn lại để tập trung chỉ đạo, thực hiện, phấn đấu hoàn thành tốt kế hoạch đầu tư phát triển năm 2016./.

Nơi nhận:

- TTr. Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH Thanh Hóa;
- Các Ban của Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Xứng

Phụ lục: **TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2016 DO TỈNH QUẢN LÝ**
 (Kèm theo Báo cáo số: 47/BC-UBND ngày 28/6/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Số TT	Nguồn vốn/Chương trình	Kế hoạch năm 2016				Ước khối lượng thực hiện từ đầu năm đến 30/6/2016		Giải ngân đến thời điểm báo cáo		Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:			Giá trị	Tỷ lệ (%)	Vốn	Tỷ lệ (%)	
			Vốn kế hoạch năm 2016	Vốn bổ sung trong 6 tháng đầu năm	Vốn kéo dài từ năm 2015 chuyển sang 2016					
1	2	3=4+5+6	4	5	6	7	8	9	10=9/3	11
	TỔNG SỐ	5.164.699	4.488.561	278.238	397.900	2.026.840	41	2.301.286	51	
I	VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI	1.566.238	1.288.000	278.238		508.784	32	970.973	62	Chưa bao gồm vốn thu từ sử dụng đất (1.500 tỷ đồng).
II	VỐN TÍN DỤNG ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	125.000	125.000			33.200	27	34.409	28	
III	VỐN CHƯƠNG TRÌNH MTQG	391.820	391.820			140.000	36	125.000	32	
1	Chương trình MTQG nông thôn mới	75.800	75.800			35.000	46	45.000	59	
2	Chương trình MTQGiảm nghèo bền vững	316.020	316.020			105.000	33	80.000	25	
-	Chương trình 135	135.720	135.720			30.000	22	80.000	59	
-	Chương trình 30a (bao gồm cả hỗ trợ đầu tư các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển).	180.300	180.300			50.000	28			Chưa giao kế hoạch chi tiết cho các dự án do Trung ương chưa có hướng dẫn về nguyên tắc, tiêu chí phân bổ.
IV	VỐN TRUNG ƯƠNG BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU	1.159.402	1.123.209		36.193	471.944	41	455.264	39	
V	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ	1.468.049	1.111.232		356.817	570.280	39	536.483	37	
1	Lĩnh vực giao thông	847.046	502.695		344.351	291.482	34	286.418	34	
2	Lĩnh vực thủy lợi	175.419	172.538		2.881	83.000	47	95.771	55	
3	Lĩnh vực y tế	140.584	130.999		9.585	70.798	50	54.294	39	
4	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	305.000	305.000			125.000	41	100.000	33	Trung ương mới giao kế hoạch tháng 4/2016.
VI	VỐN NƯỚC NGOÀI (ODA)	454.190	449.300		4.890	302.632	67	179.157	39	

* Ghi chú: Kế hoạch vốn năm 2016 chưa tính vốn TPCP thuộc chương trình kiên cố hóa trường lớp học và nhà công vụ giáo viên (250,74 tỷ đồng) do Trung ương chưa giao kế hoạch vốn chi tiết.